



Sứ Thần Giang Văn Minh & Thề Diện Quốc Gia

Trang Y Hạ

Trước khi nói về thân thế cũng như sự nghiệp của sứ thần Giang Văn Minh. Ông vì thề diện quốc gia mà đã bị vua Tàu giết chết bằng cực hình thật dã man...! Sau đây xin lược qua bối cảnh lịch sử và nhiệm vụ khó khăn của các đoàn sứ thần vua chúa Đại Việt thời trước.

Nước Đại Việt xưa có tên là Giao Chỉ. Sở dĩ có tên Giao Chỉ là bởi tương truyền rằng người Việt cổ nơi bàn chân có ngón chân cái cong ra bên ngoài giao nhau nên mới gọi là giao chỉ. Từ năm 679 nhà Đường bên Tàu xâm chiếm Giao chỉ và đổi tên thành An Nam Đô Hộ Phủ.

Nước Đại Việt luôn bị giặc Tàu xâm chiếm trong hơn một ngàn năm cho tới thế kỷ thứ mười chúng ta mới lấy lại quyền tự chủ và kéo dài cho tới thế kỷ thứ mười tám. Trong khoảng thời gian đó giặc Tàu luôn xua quân tràn qua cửa Ải Nam Quan xâm chiếm nhưng lần nào cũng bị người Việt đánh bại phải cuốn gói chạy về nước. Tàu là nước lớn chung đường biên giới, nhất là nguồn nước từ các con sông bên đất tàu chảy qua nước Việt, vì lý do đó mà dù có thắng trận vua chúa Việt ngày xưa cũng muốn giao tình để cho êm thấm nên sai sứ thần qua triều kiến, xin cầu hòa, nộp cống phẩm hòng mua sự bằng an. Một lý do khác nữa đó là bên Tàu bất cứ triều đại nào lên nắm quyền, buổi ban đầu họ cũng có ý định xua quân qua đánh nước Việt, trước là hãm dọa, hai là bắt vua chúa Việt phải phục tùng triều đại mới.

Và, một lý do khác nữa [thuộc về địa lý]. Đó là **Biển**. Chiếm biển Đại Việt để có muối, có cá cho dân Tàu tiêu thụ.

Trong thời gian mấy trăm năm [tạm giao hảo] hai bên đã cử sứ thần qua lại... Theo sử của hai bên thì: phía Tàu đã cử hơn một trăm phái đoàn đi sứ sang Đại Việt - nhiệm vụ chủ yếu của sứ thần bên Tàu là đốc thúc phía triều đình Đại Việt giao nộp cống phẩm... Phía triều đình Đại Việt cũng đã cử hơn hai trăm đoàn sứ thần sang Tàu - nhiệm vụ là xin cầu hòa, xin phong vương...! Đại Việt là một nước nhỏ bé lúc nào cũng đề phòng người Tàu gây hấn và kéo quân sang xâm chiếm hoặc dùng tiền bạc mua chuộc bọn việt gian nhằm gây chia rẽ; hoặc dùng gián điệp gây rối... Do đó ông bà ta mới có câu "Bắc môn tỏa thược". Nghĩa là: không mở cửa cho người phương bắc vào. Còn di chúc của vua Trần Nhân Tông sau:

"Các người chớ quên, chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo" Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo. Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa nước Tàu. Chớ coi thường chuyện vụn vặt này ra trên biên ải. Các việc trên, khiến ta nghĩ tới chuyện khác lớn hơn. Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước. Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp. Không thôn tính được ta, thì gặm nhấm ta. Họ gặm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích. Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn: "Một tấc đất của Tiên nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác". Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một lời di chúc cho muôn đời con cháu".

Dù đất nước nhỏ, dân ít nhưng dân tộc Việt Nam quyết không nhu nhược, quỳ lụy hay sợ sệt người Tàu. Lòng yêu nước nồng nàn qua "Hội Nghị Diên Hồng" đã nói lên điều đó.

Nhiệm Vụ của Sứ Thần:

Nhiệm vụ chính của các sứ thần là ngoại giao... Thề diện và danh dự của quốc gia vô cùng cao quý. Mỗi người công dân buộc phải giữ thề diện, danh dự cho quốc gia.

- Không ăn trộm, ăn cắp khi đi ra một quốc gia khác.
- Không phát ngôn bừa bãi hay có hành vi thiếu văn hóa trước mặt người ngoại quốc...

Thể diện, danh dự quốc gia vô cùng quan trọng do đó sứ thần phải là người đỗ đầu: Trạng Nguyên [tiến sĩ], có chức tước trong Triều Đình. Thông thạo ngoại ngữ, văn thơ, đối đáp lanh lợi... để đấu trí, đấu lược khi đi sứ. Trung Hoa là một quốc gia có truyền thống xướng họa thơ đã có từ rất lâu đời, các nho sinh hay tầng lớp trí thức mỗi khi sum họp thường hay ra các vế đối, xướng họa thơ; bàn luận thơ... Do ảnh hưởng từ chữ Hán cổ các sĩ phu nước Việt cũng đã gây dựng được một truyền thống sáng tác văn học.

Trên đường đi sứ sang Tàu, đường xa vạn dặm, sơn lam chướng khí... Tới nơi còn phải châu chực để được gặp vua Tàu; có khi chờ hằng vài ba tháng tới nửa năm mới được gặp... Trong thời gian đó sứ thần phải ghi lại tất cả sự kiện trên đường đi sứ như: phong tục tập quán, lễ nghi, thổ nhưỡng, con người, địa lý... Quan trọng nhất là chương trình nghị sự đề bạt lên vua tàu. Chép đầy đủ để khi trở về nước trình lên vua. Trên đường đi sứ, các sứ thần thường hay làm thơ gọi là “Sứ Hoa Tập – Sứ Giao tập – An Nam Ký Sự - Hoa Trình Vân Tập – Hoàng Hoa Thi Tập...”. Tất cả viết bằng chữ Hán cổ, sau này các sứ thần có viết bằng chữ nôm. Thời gian đi sứ có khi kéo dài tới vài ba năm... Hoặc có khi bị giữ lại làm con tin hay nước chủ nhà giết sứ thần như trường hợp sứ thần Tô Vũ đời Hán Vũ Đế là một bằng chứng:

Tô Vũ tên thật Tô Tử Khanh, quê Đổ Lăng. Nhà Hán bị giặc Hung Nô quấy nhiễu... Hán Vũ Đế sai Tô Vũ đi sứ. Tô Vũ làm phật ý vua Hung Nô, nên bị phạt bỏ đói ba ngày. Tô Vũ uống sương đọng trên ngù cò mà sống. Chúa Hung Nô kinh sợ - cho Tô Vũ là thần, bèn dày đến đất Bắc hoang lạnh chặn dê, kỳ hạn - khi nào dê đẻ để dê con mới tha... Tô Vũ ngày chặn dê, tối ngủ hang đá, thiếu thốn và tuyệt vọng. Tô Vũ viết thư nhờ chim nhạn mang về quê nhà... Hán Vũ Đế tình cờ nhặt được thư mới biết Tô Vũ đang chặn dê ở phương Bắc. Hán Vũ Đế can thiệp Tô Vũ mới được trở về Hán sau mười chín năm.

Sứ Thần Giang Văn Minh!

Trong lịch sử Việt Nam từ trước tới nay luôn ghi nhận công lao của các sứ thần được vua cử đi sang Tàu điều đình công việc ngoại giao. Trong đó có sứ thần Giang Văn Minh. Tóm tắt tiểu sử sứ thần Giang Văn Minh như sau: Giang Văn Minh sinh năm 1573 tại làng Kê Mía, xã Mông Phụ, Tổng Cam Giá, Huyện Phú Thọ, Tỉnh Sơn Tây. Ông thi đỗ Đình nguyên thám hoa [khoa này không ai đỗ trạng nguyên hay bang nhãn]. Triều đình bổ ông vào chức vụ: Bình khoa đô cấp sự trung [1630]. Thái bộ tự khanh [1631].

Ngày 30.12.1637, sứ thần Giang Văn Minh cùng các ông: Nguyễn Bình, Thân Khuê, Nguyễn Duy Hiệu, Trần Nghị chia làm hai sứ bộ đi sang Tàu cầu phong và nộp cống phẩm. Ông tới Yên Kinh năm 1638. Việc cầu phong không thành vì nhà vua nhà Minh chần chừ bởi nhà Mạc đã bỏ chạy lên Cao Bằng và lập kinh đô ở đó... Giang Văn Minh sau khi chết được truy tặng chức “Công bộ tả thị lang” tước “Vinh quận công”!

Theo sách các sứ thần Việt Nam, ngày mừng thọ vua Minh (Sùng Trinh) sứ giả các nước đã tề tựu mà sứ thần Việt không đến. Vua Minh cho thị vệ đến công quán hỏi. Khi đến nơi, đám lính thấy sứ thần Giang Văn Minh nằm trên giường ôm mặt khóc. Chúng buộc ông phải vào triều. Vua Tàu hỏi vì sao không vào triều? Giang Văn Minh nghẹn ngào nói:

- Thần tự biết vắng hôm nay là phạm vào trọng tội, xin hoàng đế lượng thứ cho. Nguyên do chỉ vì hôm nay đúng vào ngày giỗ tổ của thần. Thần đi sứ xa quê, nhà cửa cố hương vốn neo đơn, ngày giỗ tổ mà không thắp được cây hương tưởng niệm thì thấy xót xa trong dạ!

Nói xong, ông lại ôm mặt khóc âm lên. Hoàng đế nhà Minh cười nói rằng:

- Tưởng sao chứ như thế thì việc gì người phải khóc! Khá khen cho nhà ngươi biết giữ hiếu kính với tổ tiên. Nhưng nếu là giỗ cha, giỗ mẹ thì còn có thể được, chứ ông tổ xa xôi như vậy có gì phải băn khoăn cho lắm. Người khuất đã xa đến mấy đời thì cũng có thể miễn nghị.

Ngay lúc đó, đột nhiên Giang Văn Minh ngừng khóc rồi đứng dậy lau nước mắt và ngẩng đầu lên nói rằng:

- Muôn tâu, lời dạy của hoàng đế thật quý báu. Chính thần cũng đã nghĩ như vậy mà vẫn không an tâm, vì thần vẫn thấy trong đời có lắm chuyện xa xôi mà vẫn không được miễn nghị. Chẳng hạn, việc thiên triều bắt nước Nam phải cống người vàng để trả nợ Liễu Thăng cách đây đã 200 năm. Nay được lời hoàng đế ban dạy, thần cũng xin gác lại ngày giỗ tổ để cùng vui với ngày khánh tiết này. Cúi xin hoàng đế từ đây miễn nghị cho cái nợ Liễu Thăng, để cho tình giao hảo hai nước khỏi bị những chuyện xa xôi kia làm bận bịu.

Nghe xong, hoàng đế nhà Minh biết mình đã mắc lừa sứ thần nước Nam, nhưng lời đã nói ra cũng đành “ngậm bồ hòn làm ngọt” mà gật đầu ra lệnh cho bãi bỏ lệ cống người vàng.

Chuyện cũng kể rằng trong buổi thiết triều này, lấy lý do "vì lệ cũ không có những quy định cụ thể cho việc sắc phong, do đó trong khi còn chờ tra cứu chỉ ban sắc thư để tường lệ" để ngăn trở việc công nhận sự chính thống của nhà Hậu Lê và bãi bỏ công nhận ngoại giao với nhà Mạc. Đồng thời, vua Minh còn ngạo mạn ra cho sứ bộ một vế đối như sau: "*Đồng trụ chỉ kim đài dĩ lục*".

Nghĩa là [Đồng trụ đến giờ rêu vẫn mọc]. Câu này có hàm ý nhắc việc Mã Viện từng đàn áp cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, sau đó cho chôn một chiếc cột đồng với lời nguyền: "*Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt*" - Cột đồng gãy thì Giao Chỉ bị diệt vong.

Trước sự ngạo mạn đó, Giang Văn Minh đã hiên ngang đối lại bằng câu: "*Đằng Giang tự cổ huyết do hồng*". Nghĩa là [Bạch Đằng thuở trước máu còn loang]. Vế đối này vừa chính, vừa có ý nhắc lại việc người Việt đã ba lần đánh tan quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng.



Câu đối xem như là cái tát vào mặt hoàng đế nhà Minh trước đông đảo văn võ bá quan của thiên triều và sứ bộ các nước. Phần vì tức giận, phần vì lo sợ trước tài năng của sứ thần Giang Văn Minh, vua Minh đã gạt bỏ thể diện, bất chấp luật lệ bang giao, trả thù hèn hạ bằng cách bôi đường vô mắt, cắt lưỡi, cắt cổ Giang Văn Minh. Giang Văn Minh mất ngày mùng 2.6 năm Kỷ Mão (1638), khi 65 tuổi.

Đền thờ Giang Văn Minh ở Hà Nội

Dù nghĩa vụ dĩ sứ dở dang, nhưng đoàn sứ bộ do thám hoa Giang Văn Minh dẫn đầu **đã tỏ rõ khí phách hiên ngang của người dân Đại Việt không khuất phục trước ách đô hộ của triều đình phương Bắc**. Thương tiếc và cảm phục một sứ thần tài trí, dũng cảm trước uy vũ kẻ thù để bảo vệ danh dự của Tổ quốc, vua Lê Thần Tông đã đến bái kiến linh cữu ông, đồng thời ban tặng đôi câu đối:

"Sứ bất nhục quân mệnh, khả vi thiên cổ anh hùng"

Nghĩa là: [Sứ thần không làm nhục mệnh vua, xứng danh anh hùng thiên cổ].

Vua Tàu [Sùng Trinh] sau khi giết chết sứ thần Giang Văn Minh liền cảm thấy ân hận lẫn tiếc thương cho một nhân tài. Hơn nữa là vua Tàu lo sợ bị dân Việt trả thù nên ra lệnh tử liệt thi hài sứ thần Giang Văn Minh đặt vô hòm rất chu đáo theo nghi lễ... Sau đó cho chuyển về nước.

Nhìn lại lịch sử - dù là dưới chế độ vua chúa nhưng người dân Đại Việt không hèn, không cúi đầu vâng lệnh dâng tổ quốc cho bọn ngoại bang phương Bắc ./-

Trang Y Hạ